TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/12/2019
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Trâm**.

2. Bà **Lê Ngọc Trầm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh**.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 799/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1969 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: số nhà 3A, đường số 14A, ấp LB, xã LTN, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Anh **Lê Hồng PH**, sinh năm 1968 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: số nhà 3A, đường số 14A, ấp LB, xã LTN, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2019, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc T trình bày:

Chị T và anh Lê Hồng PH sống chung vợ chồng vào năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Anh chị sống chung hạnh PH đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không còn hòa hợp về tính tình, thường xuyên bất đồng, cuộc sống không có hạnh PH. Từ năm 2017, vợ chồng không còn quan tâm nhau, chị T thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh PH.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Hồng H, sinh ngày 20/10/1994 và Lê Trung HH, sinh ngày 25/9/2004. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H không yêu cầu anh PH cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu HH đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Lê Hồng PH trình bày:

Anh PH thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, anh chị sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh PH đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị T và các con thiếu tôn trọng anh PH, anh PH nói gì thì chị T và các con không nghe nên anh chị thường xuyên bất hòa, cuộc sống gia đình không hạnh PH. Từ năm 2017, anh chị không còn quan tâm nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa, chị T yêu cầu ly hôn, anh PH đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Hồng H, sinh ngày 20/10/1994 và Lê Trung HH, sinh ngày 25/9/2004. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H không yêu cầu anh PH cấp dưỡng nuôi con thì anh PH đồng ý. Riêng cháu HH đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, các đương sự không trình bày gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Do chị T và anh PH sống chung không đăng ký kết hôn nên Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng. Về con chung anh chị có 02 con chung tên Lê Hồng HH, sinh ngày 20/10/1994 và Lê Trung H, sinh ngày 25/9/2004, ghi nhận anh chị thống nhất giao cháu Lê Trung H, sinh ngày 25/9/2004 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh PH cấp dưỡng nuôi cháu Hiếu. Cháu HH đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng**:

Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc T; bị đơn anh Lê Hồng PH có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh PH là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1]. Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Ngọc T và anh Lê Hồng PH tự nguyện chung sống từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh chị chung sống hành PH đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình anh chị không còn hòa hợp, anh PH trình bày do chị T không tôn trọng anh, chị T không nghe lời anh. Mặt dù, anh chị trình bày nguyên nhân mâu thuẫn không thống nhất nhưng anh chị thống nhất thời gian phát sinh mâu thuẫn là từ năm 2017, anh chị không còn quan tâm lẫn nhau và cả hai đều thống nhất ly hôn, thấy rằng: Chị T và anh PH sống chung không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9; Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị không hợp pháp nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị T và anh PH là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Hồng HH, sinh ngày 20/10/1994 và Lê Trung H, sinh ngày 25/9/2004.

Hiện cháu H đang sống với chị T và cháu H có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị T. Trong quá trình giải quyết, chị T và anh PH thống nhất để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh PH cấp dưỡng nuôi cháu Hiếu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh PH không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Riêng cháu Lê Hồng HH, sinh ngày 20/10/1994 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị T và anh PH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị T và anh PH trình bày không có.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Ngọc T và anh Lê Hồng PH là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Hồng HH, sinh ngày 20/10/1994 và Lê Trung H, sinh ngày 25/9/2004.

Chị Trần Thị Ngọc T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Trung H, sinh ngày 25/9/2004.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh PH cấp dưỡng nuôi cháu Hiếu.

Sau khi ly hôn, anh PH không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Riêng cháu Lê Hồng HH, sinh ngày 20/10/1994 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh PH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T và anh PH trình bày không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008130 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị T đã nộp xong tiền án phí.

Chị Trần Thị Ngọc T và anh Lê Hồng PH vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Phụng